



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 501 /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc truy tặng Huân chương Chiến công

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 287/TTr-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Truy tặng:

- 10 Huân chương Chiến công hạng nhất;
 - 03 Huân chương Chiến công hạng nhì;
 - 01 Huân chương Chiến công hạng ba,
- cho 14 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc tế trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

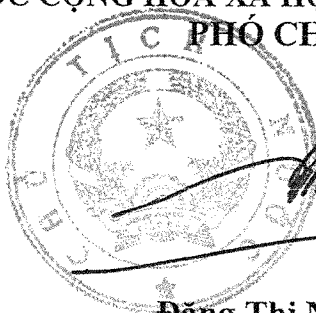
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP; Website VP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



Đặng Thị Ngọc Thịnh



DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC
TRUY TẶNG HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG
(Kèm theo Quyết định số: 501/QĐ-CTN, ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch nước)

I. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG NHẤT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc, Chức vụ, đơn vị	Quê quán	Thời gian công tác ở Lào
1.	Bùi Văn Tú	1936	Tiểu đội trưởng Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Phú Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Liệt sĩ
2.	Trần Ngọc Đang	1943	Thiếu úy, Trợ lý Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Liệt sĩ
3.	Trần Văn Năm	1952	Chiến sĩ Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Cao Ngạn, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Liệt sĩ
4.	Đặng Ngọc Ánh	1940	Tiểu đội phó, Phân đoàn 51, Đoàn 95	Xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Liệt sĩ
5.	Nguyễn Trung Đệ	1932	Tham mưu phó Phân đoàn 25, Đoàn 95	Xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Liệt sĩ
6.	Vũ Văn Tập	1930	Chính trị viên, Phân đoàn 51, Đoàn 95	Xã Chi Lăng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	9 năm
7.	Nguyễn Viết Yển	1932	Chuyên gia quân sự, Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Hợp Minh, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái	10 năm
8.	Lò Văn Ban	1936	Trợ lý Tác chiến, Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Chiềng An, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	9 năm
9.	Hoàng Kim	1923	Phân đoàn phó, Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	10 năm
10.	Nguyễn Hải Châu	1930	Chính trị viên C50, Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Diễn Tân, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An	10 năm



II. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG NHÌ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc, Chức vụ, đơn vị	Quê quán	Thời gian công tác ở Lào
1.	Vũ Văn Phi	1933	Đội trưởng Đội xe Đoàn 95	Xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	8 năm
2.	Trương Công Thắm	1936	Trợ lý Kế hoạch Đoàn 95	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	7 năm
3.	Nguyễn Duy Miên	1936	Trợ lý Tham mưu Đoàn 95	Xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	7 năm

III. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG HẠNG BA

STT	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc, Chức vụ, đơn vị	Quê quán	Thời gian công tác ở Lào
1.	Nguyễn Bá Cường	1951	Tiểu đội phó, Phân đoàn 28, Đoàn 95	Xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	5 năm

2